**MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 11**

**TUẦN 10 (02 – 07/05/ 2022) – THÁNG 5**

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP (HS ĐỌC SGK, TÀI LIỆU THAM KHẢO)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| Bài: Ôn tập phần Văn học | **Học sinh tham khảo và trả lời các câu hỏi trong SGK** |
| **Hoạt động 1:** Hoạt động thực hành | - HS nghiên cứu SGK Ngữ Văn lớp 11 - Bài: Ôn tập phần Văn học Nếu không có SGK, HS tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng tám năm 1945 có sự phân hoá thành nhiều bộ phận, nhiều xu hướng như thế nào? Nêu những nét chính của mỗi bộ phận, mỗi xu hướng văn học đó.  2. Hãy làm rõ nguồn gốc sâu xa của tốc độ phát triển hết sức nhanh chóng và mau lẹ của văn học thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng 8- 2945.  3. Tiểu thuyết hiện đại khác với tiểu thuyết trung đại như thế nào? Những yếu tố nào trong tiểu thuyết trung đại tồn tại trong tiểu thuyết Cha con nghĩa nặng.  4. Phân tích tình huống trong các truyện ngắn “ Vi hành”( Nguyễn Ái Quốc) Tinh thần thể dục ( Nguyễn Công Hoan) Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân) Chí Phèo (Nam Cao).  5. Nét đặc sắc về nghệ thuật của các truyện ngắn Hai đứa trẻ (Thạch Lam) Chữ người tử tù ( Nguyễn Tuân) Chí Phèo (Nam Cao)  6. Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Huy Tưởng được thể hiện như thế nào qua việc triển khai và giải quyết mâu thuẫn kịch trong đoạn “ Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” |
| **Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.** | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học; Hoàn thành bài tập củng cố. |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

I. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX -> 1945 có sự phân hoá phức tạp thành nhiều bộ phận, nhiều xu hướng trong quá trình phát triển

1. Ở bộ phận công khai, có các xu hướng chính

\* Văn học nô dịch, phản động, chống lại nhân dân, cam tâm làm tay sai cho Pháp, chống lại các phong trào yêu nước, cách mạng..

\* Văn học lãng mạn:

- Tiếng nói cá nhân, khẳng định cái tôi cá nhân, bất hoà với thực tại, tìm đến thế giới tình yêu quá khứ, nội tâm, tôn giáo.

- Thức tỉnh ý thức cá nhân, chống lễ giáo phong kiến, làm cho tâm hồn người đọc thêm phong phú, thêm yêu quê hương đất nước..

- Hạn chế: ít gắn với đời sông chính trị văn hoá, sa vào đề cao chủ nghĩa cá nhân cực đoan..

- Tác giả, tác phẩm tiêu biểu: Thơ Tản Đà, Thế Lữ, Xuân Diệu..Văn xuôi: Hoàng ngọc Phách, Nhất Linh, Khái Hưng, Nguyễn Tuân..

\* Văn học hiện thực:

- Phản ánh hiện thực khách quan: Đó là xã hội thuộc địa bất công, tố cáo lên án tầng lớp thống trị, phơi bày tình cảnh khốn khổ của nhân dânlao động, trí thức nghèo..Có giá trị nhân đạo sâu sắc.

- Hạn chế: Chưa thấy rõ tiền đồ của nhân dân lao động và tương lai của dân tộc.

- Tác giả tiêu biểu: Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nam Cao..

\*Ở bộ phận văn học bất hợp pháp.

- Văn học yêu nước cách mạng do các sĩ phu yêu nước, các cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng..

- Văn chương là vũ khí đấu tranh cách mạng.

- Tác giả: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hồ Chí Minh, Tố Hữu..

\*Nguyên nhân dẫn đến sự phân hoá phức tạp.

- Do sự khác nhau về quan điểm nghệ thuật.

- Do sự phức tạp của tình hình xã hội, chính trị, tư tưởng..

2. Văn học phát triển với tốc độ hết sức mau lẹ, phi thường

- Do sự thúc đẩy của thời đại.

- Xã hội mới đòi hỏi văn học phải đặt ra và giải quyết nhiều vấn đề trước đó chưa từng có.

- Sức sống của dân tộc tiếp sức, chịu ảnh hưởng của phong trào yêu nước và cách mạng, của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Sự thức tỉnh, trổi dậy mạnh của ý thức cái tôi cá nhân.

II. Phân biệt sự khác nhau giữa tiểu thuyết trung đại và hiện đại

- Tiểu thuyết trung đại:

+ Chữ Hán, chữ Nôm

+ Chú ý đến sự việc, chi tiết.

+ Cốt truyện đơn tuyến.

+ Cách kể theo trình tự thời gian.

+ Tâm lí, tâm trạng nhân vật sơ lược.

+ Ngôi kể thứ 3.

+ Kết cấu chương hồi.

- Tiểu thuyết hiện đại;

+ Chữ quốc ngữ.

+ Chú ý đến thế giới bên trong của nhân vật.

+ Cốt truyện phức tạp, đa tuyến.

+ Cách kể theo trình tự thời gian, theo sự phát triển của tâm lí, tâm trạng nhân vật.

+ Tâm trạng, tâm lí nhân vật phức tạp.

+ Ngôi kể thứ 3, thứ nhất, kết hợp nhiều ngôi kể.

+ Kết cấu chương đoạn.

III. Tình huống truyện trong các tác phẩm: Vi hành, Tinh thần thể dục, Chữ người tử tù, Chí Phèo

\* Tình huống là các quan hệ, những hoàn cảnh, những nhà văn sáng tạo ra để tạo nên sự hấp dẫn, sức sống và thế đứng của truyện. Sáng tạo tình huống đặc sắc là vấn đề then chốt của nghệ thuật viết truyện.

- Vi hành: tình huống nhầm lẫn.

- Tinh thần thể dục: mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung, mục đích và thực chất tốt đẹp và tai hoạ. Bắt buộc dân xem đá bóng, dân trốn chạy, thoái thác.

- Chữ người tử tù: tình huống éo le, tử tù sắp bị tử hình- người cho chữ, quản ngục- người xin chữ. Cảnh cho chữ xưa nay chưa từng có.

- Chí Phèo: Tình huống bi kịch: mâu thuẫn giữa khát vọng sông lương thiện và không được làm người lương thiện.

IV. Nét đặc sắc trong nghệ thuật của các truyện: Hai đứa trẻ, Chữ người tử tù, Chí Phèo

- Hai đứa trẻ: Truyện không có truyện- truyện trữ tình. Cốt truyện đơn giản. Tác giả chủ yếu đi sâu vào tâm trạng và cảm giác của nhân vật. Ngôn ngữ giàu chất thơ, nhẹ nhàng, tinh tế..

- Chữ người tử tù: Cốt truyện đơn giản, Tạo tình huống éo le. Tình huống cho chữ, xin chữ. Ngôn ngữ kể, tả vừa cổ kính, vừa hiện đại, rất tạo hình.

- Chí Phèo: Cốt truyện hấp dẫn, li kì. Cách kể, tả linh hoạt, biến hoá. Xây dựng nhân vật điển hình, miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật..

V. Quan điểm của Nguyễn Huy Tưởng trong việc triễn khai và giải quyết mâu thuẩn trong Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài

- Tác giả đã giải quyết mâu thuẫn thứ nhất theo quan điểm của nhân dân nhưng không lên án, không cho rằng Vũ Như Tô và Đan Thiềm là người có tội.

- Mâu thuẫn thứ hai chưa được giải quyết dứt khoát bởi đó là mâu thuẫn đã mang tính quy luật thể hiện mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, nghệ sĩ và xã hội-> cách giải quyết thoả đáng, tối ưu.

**III. BÀI TẬP CỦNG CỐ (HS THỰC HÀNH)**

Viết đoạn văn phân tích khát vọng hạnh phúc của Rô-mê-ô và Giu-li-ét trong đoạn trích Tình yêu và thù hận.

**GỢI Ý LÀM BÀI TẬP CỦNG CỐ**

a)Tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét:

- Là tình yêu trên nền thù hận, với Giu-li-ét sự thù hận của hai dòng họ được nhắc đến như một nỗi sợ, nỗi ám ảnh thường trực.

- Với Rô-mê-ô chàng luôn mang tâm thế sẵn sàng, vượt lên trên thù hận với thái độ quyết đoán, sẵn sàng từ bỏ cả tên họ, từ bỏ cả dòng tộc vì tình yêu với Giu-li-ét, nhưng chàng lại băn khoăn và e dè vì chưa xác định được tình yêu của Giu-li-ét.

b. Những lời muốn ngỏ của hai nhân vật thông qua màn độc thoại nội tâm:

\* Rô-mê-ô với 6 lời thoại:

- Bối cảnh: Đêm khuya thanh vắng, tĩnh mịch có ánh trăng, có những vì tinh tú, phù hợp để giãi bày tâm sự.

- Rô-mê-ô có những lời tán dương đầy si mê cho Giu-li-ét ví nàng như "mặt trời"với nhiều ẩn ý:

+ Vẻ đẹp của người con gái trẻ trung, rực rỡ, vẻ đẹp ấy giống như ánh dương ấm áp sáng chói tâm hồn hồn chàng.

+ Vẻ đẹp của nàng tỏa ra thứ ánh sáng cạnh tranh với thiên nhiên, thậm chí lấn át của ánh trăng khiến cho nó trở nên nhợt nhạt xanh xao.

+ Xuất phát từ thần thoại La Mã về mặt trăng, mà bản thân Rô-mê-ô lại ao ước một tình yêu thực tế, tươi đẹp gần sát với trần thế => Giu-li-ét phải xứng đáng với hình tượng mặt trời ấm áp.

+ Giu-li-ét lại xuất lúc chàng rơi vào tuyệt vọng, chính tình yêu của nàng đã hồi sinh tâm hồn chàng.

=> Chính Giu-li-ét đã mang đến sức mạnh, củng cố nguồn sống, là sự hiện diện tuyệt đối cần thiết trong cuộc đời chàng.

- Ví mắt nàng như vì tinh tú.

=> Chủ nghĩa nhân văn thời Phục Hưng, vẻ đẹp của con người đã được tôn vinh để sánh ngang với vẻ đẹp của vũ trụ, thổi bùng lên ngọn lửa yêu đương mãnh liệt ở Rô-mê-ô.

\* Giu-li-ét với 3 lời thoại:

- "Ôi chao", cảm xúc chất chứa dồn nén ở trong ấy, đó là tình cảm gói ghém dành cho mối tình đầu tiên của mình, nhưng cũng là tiếng thở dài lo lắng, là nỗi băn khoăn của nàng về tình yêu của Rô-mê-ô.

- Đề ra giải pháp là một trong hai người họ phải từ bỏ dòng họ, có thể thấy rằng tình yêu của Giu-li-ét dành cho Rô-mê-ô là vô cùng lớn lao, là lời mách bảo chân thành của trái tim.

- Dùng lý lẽ để bảo vệ, biện minh cho việc từ bỏ dòng họ vì tình yêu "Chỉ có tên họ...đổi lấy cả em đây!".

=> Dường như Giu-li-ét đã không còn là cô bé 14 tuổi nữa mà đã vụt trưởng thành, chín chắn.

c. Cuộc chạm mặt trực tiếp để bày tỏ tình cảm:

\* Giu-li-ét:

- Luôn ám ảnh nỗi sợ hãi thường trực, nàng luôn gợi nhắc về mối thù của hai đại gia tộc mà hiện thân của nỗi lo lắng ấy chính là bức tường đá.

- Bức tường đá bảo vệ dòng họ khỏi sự đột nhập của những kẻ có ý đồ bất chính, là sự ngăn trở tình yêu, là rào cản, là mối thù sâu đậm của hai dòng họ, nó còn là biểu tượng cho nỗi lo lắng của Giu-li-ét về tình yêu của Rô-mê-ô.

\* Rô-mê-ô:

- Suy nghĩ của Rô-mê-ô lại thoáng và nhẹ nhàng hơn rất nhiều, lập tức khẳng định chàng sẵn sàng từ bỏ tên họ để xóa bỏ mối thù.

- Xóa tan mọi băn khoăn lo lắng của Giu-li-ét về tình yêu của chàng bằng cách khẳng định chắc chắn về tình yêu mãnh liệt dành cho nàng.

- Hình bóng bức tường trở thành đòn bẩy, là công thức chính minh cho tình yêu của Rô-mê-ô.

- Khẳng định lại giá trị nội dung tư tưởng của đoạn trích.